

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71 /2020/HS-ST**

Ngày: 14/8/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quang- Kiểm sát viên .

Ngày 14/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 30/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 03/8/2020 đối với:

Bị cáo: *Trần Dương T*; sinh năm 1995. tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không, Nơi cư trú: ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trọng K sinh năm 1970 và bà Dương Thị Thanh T sinh năm 1974 ; vợ: Cao Thị Yến N sinh năm 1997 (đã ly hôn) ; bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018

Tiền án: Ngày 30/5/2019 bị TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội “*vận chuyển hàng cấm*”. Cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án. Tiền sự không

Bị bắt giữ từ ngày 07 táng 10 năm 2019 đến nay. có mặt tại phiên tòa.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

- Bị hại: *bà Nguyễn Thị Ngọc T1* sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 130, tổ 3, KP 6, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thanh T2 sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Thành T3 sinh năm 1997.(Vắng)

Địa chỉ: ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 7/2019, Trần Dương T nhiều lần đến Casino thuộc huyện Sanuol, tỉnh Karatie, Vương Quốc Campuchia (sau đây gọi tắt là qua Casino)

Tại Casino Trung có gặp Nguyễn Thành T3. Thông qua Nguyễn Thành T3 T có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc T1 số tiền 150.000.000đ để sử dụng vào việc chơi đánh bạc tại Casino.

Do không có tiền để trả cho bà T1, T đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô hiệu Toyota Foturne biển số 51G-45836 của anh Lê Thanh T1 (hình thức thuê tự lái) thời gian thuê là 05 ngày, mỗi ngày 1.000.000đ.

Khoảng 9 giờ ngày 03/8/2019 Trung nhận xe từ anh Lê Thanh T2 sau đó đến ngày 05/8/2019 T điều khiển xe của anh T2 đến trạm xăng dầu Quốc Hùng thuộc ấp Hoa Lư xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước và giao chiếc xe ô tô Toyota Foturne cho Nguyễn Thành T3 trừ căn số tiền đã mượn trước đó là 150.000.000đ đồng thời còn thông qua T3 mượn thêm của bà T1 100.000.000đ để tiếp tục chơi đánh bạc. Khi chơi đánh bạc thua hết tiền không còn khả năng trả nợ nên T đã bỏ trốn.

Sau khi cho T thuê xe, không thấy trả như thỏa thuận, anh T2 điện thoại cho T cũng không được, anh T2 đã đi tìm hiểu thông qua những người bạn và biết được chiếc xe mà anh T2 cho T thuê, Tg đã đem cầm cho Nguyễn Thành T3 nhà ở xã Lộc Hiệp nên ngày 18/8/2019 anh T2 đã tố cáo Trần Dương T tại Công an huyện Lộc Ninh về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/9/2019/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lộc Ninh kết luận 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Foturne màu bạc biển số 51G-458.36 số khung 8GS0H0514668, số máy 2GDC2066699 có giá trị 800.000.000đ

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 21/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Dương T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a, khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Dương T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Dương T từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 24/1019/HSST ngày 30/5/2019 của TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước 30 tháng tù thành hình phạt chung từ 10 năm 06 tháng tù đến 12 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình, trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được về còn chăm sóc 2 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

Đối với quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm bị cáo tuy chưa nhận được nhưng bị cáo đã biết Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử bị cáo vào ngày 14/8/2020 thông qua cán bộ trại tạm giam bị cáo biết.

Bị cáo không yêu cầu luật sư bào chữa cho bị cáo do vậy bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về việc chưa nhận quyết định xét xử. Thời gian tạm giam đã lâu bị cáo đề nghị hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà xét xử vụ án theo như quyết định xét xử mà chủ tọa phiên tòa đã công sau khi khai mạc phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khẳng định cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng.

Đối với việc thuê xe của anh Lê Thanh T2 mục đích là để giao cho Nguyễn Thành T3 và để cân trừ số nợ vay trước đó 150.000.000đ. vì khi vay số tiền 150.000.000đ tại Casino lúc này không có thể chấp tài sản gì hết, sau khi không có tiền trả cho T3, T3 đã nhiều lần gọi điện thoại đòi và có lần còn dùng lời lẽ đe dọa bị cáo và người nhà của bị cáo. Do sợ nên bị cáo mới nảy sinh ý định thuê xe của anh T2 sau đó đem cầm cố cho T3 và tiếp tục vay thêm 100.000.000đ để đánh bạc

T khẳng định việc giao xe cho T3 không phải là sự tự nguyện của T mà do bị sức ép từ Nguyễn Thành T3 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1 nên buộc T phải nghĩ ra biện pháp thuê xe ô tô rồi nói dối là xe của gia đình đem cần nợ và mượn thêm tiền của bà T1.

Tại phiên tòa, bà T1 khai không biết T là ai, việc T vay tiền của bà T1 hai lần tổng số tiền 250.000.000đ là chỉ có T3 và T thỏa thuận với nhau, bà T1 không nhận thế chấp xe với T mà người nhận thế chấp là Nguyễn Thành T3 và T3 cũng là người giữ xe, bà T1 không giữ xe, việc T sử dụng tiền để làm gì bà T1 không biết.

Bà T1 thừa nhận tại phiên tòa việc bà kêu T3 đem chiếc xe của anh T2 sang Camphuchia và gửi cho một người dân ở gần Casino mục đích khi nào T có tiền trả cho bà thì bà mới trả xe nhưng sau đó thì Công an camphuchia đã mời bà làm việc và yêu cầu bà T1 phải giao xe. Bà đã giao xe cho Công an camphuchia. Tại phiên tòa, bà T1 yêu cầu T trả lại cho bà 250.000.000đ.

Nhưng qua một số biên bản lời khai bà T1 khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện lộc Ninh vào ngày 05/8/2019 bà T1 có cho T mượn 250.000.000đ tại Casino đồng thời T có thể chấp cho bà T1 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Foturne biển số 51G-458.36 (Bút lục số 114), có lúc bà T1 khai vào khoảng tháng 8/2019 trong lúc bà T1 đang ở sòng bạc tại Camphuchia T3 có nói với bà T1 cho T vay 250.000.000đ và T3 nói T giao 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Foturne 10 ngày sẽ lấy lại, bà T1 đồng ý sau đó bà T1 đưa cho T 250.000.000đ (bút lục 116)

Có lúc bà T1 khai Nguyễn Thành T3, Trần Dương T quen biết nhau vì T3 và bà T1 thường xuyên qua Casino chơi và tìm người quen để cho vay tiền. Còn Trần Dương T bà Thảo quen biết là do T thường xuyên qua Casino đánh bài, T vay tiền của bà T1 thông qua T3 tổng cộng 2 lần lần đầu xác định vào khoảng tháng 7/2019, bà T1 thấy T thường xuyên qua Casino chơi bài và thua rất nhiều. sau đó T hỏi vay tiền của T3 để đánh bài nên T3 nói với bà T1 cho T vay 150.000.000đ bà T1 đồng ý đưa tiền cho T3 để T3 đưa

tiền cho T. Khoảng mấy ngày sau, T3 nói với T giao cho T3 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Foturne để trừ số tiền 150.000.000đ T vay trước đó đồng thời T hỏi vay thêm số tiền 100.000.000đ nữa. T3 kêu T gặp bà T1 và viết giấy vay 250.000.000đ (bút lục 118)

Lời khai ngày 18/2/2020 bà T1 khai: “tôi và Nguyễn Thành T3 quen biết nhau vì T3 có tiệm xăm hình ở gần nhà tôi, sau này tôi rủ T3 sang song bạc (Casino) Hen Hen ở Camphuchia phụ tôi cho các con bạc vay tiền và cầm cố tài sản. T3 đại diện tôi thỏa thuận việc vay tiền cầm cố tài sản với các con bạc sau đó báo lại cho tôi thì tôi đưa tiền cho T3 để T3 giao dịch còn Trần Dương T tôi cũng quen biết vì T thường xuyên sang camphuchia đánh bạc” (bút lục 120)

Đối với Nguyễn Thành T3 do vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo các lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh T3 cũng đã khai nhận một số nội dung như sau:

Ngày 18/02/2020 Nguyễn Thành T3 khai “Chị T1 kêu tôi sang Casino Hen Hen ở Camphuchia chị T1 giao tiền cho tôi gặp các con bạc thua bạc có nhu cầu vay tiền hoặc cầm cố tài sản tôi sẽ đại diện chị T1 giao dịch vay mượn, cầm cố mỗi ngày trước khi sang sòng bạc Hen Hen chị T1 giao cho tôi 150.000.000đ đến 200.000.000đ còn T là người thường xuyên sang song bạc trên đánh bạc nên tôi quen biết. T vay tiền mặt tại sòng bạc để đánh bạc nhiều lần nhưng T đều trả đầy đủ. Thời gian sau này tháng 7/2019 T đánh bạc thua hết tiền có vay tôi 150.000.000đ. Trước khi vay tôi có tìm hiểu thêm bạn bè đi cùng T thì được biết hoàn cảnh gia đình T cũng khá giả nên tôi tin tưởng cho vay tiền, khi cho vay tôi hỏi T nhà có xe ô tô sao không cầm thì T nói xe đi chạy hợp đồng nhưng thực tế lúc đó T không có xe, do đã từng cho vay tiền nên tôi tin tưởng cho T vay 150.000.000đ mấy ngày sau T thua sạch hết không có tiền trả cho tôi, tôi điện thoại đòi nhiều lần sau đó T gọi điện thoại kêu tôi đến cây xăng Quốc Hùng ở cửa khẩu Hoa Lư gọi tôi đến. Tại đây T giao cho tôi chiếc xe Toyota Foturne màu bạc biển số 51G-458.36 để trừ 150.000.000đ và T vay thêm 100.000.000đ tôi hỏi xe của ai, T nói xe mua trả góp” bút lục (126) với những phân tích như trên cho thấy việc bà T1 thông qua Nguyễn Thành T3 cho T vay tiền về ý thức đã biết rõ mục đích sử dụng tiền vay là dùng vào việc đánh bạc tại Casino, trước khi T lừa anh T2 thuê xe xong đem căn nợ cho bà T1 thì T đã vay 150.000.000đ không có thế chấp tài sản. Sau khi thua hết tiền, anh T3 nhiều lần gọi điện thoại cho T một phần bị đe dọa và một phần cũng muốn mượn thêm tiền để đánh bạc nên lúc này T mới lấy xe của anh T2 giao cho T3 căn nợ.

Khi mà T đem xe để giao cho T2 (người thay mặt bà T1) giao dịch cho vay tiền lẽ ra khi kiểm tra giấy tờ xe, thấy không phải xe do T đứng tên, cho dù có mua xe trả góp theo thông lệ thì người bán và người mua cũng phải lập một văn bản ký tên giữa bên bán và bên mua. Bởi lẽ giá trị tài sản theo như biên bản định giá của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự chiếc xe của anh T2 là 800.000.000đ không phải là số tiền nhỏ.

Đồng thời khi anh T2 biết tin xe của anh bị T cầm cố, bà T1 lại lấy lý do T phao tin là chiếc xe mà bà đang cầm cố là bị cướp nên bà chủ động đem chiếc xe gửi cho một người quen ở Camphuchia mục đích là để không phải bị Công an thu hồi chiếc xe, chứ không phải sợ vì lý do xe bị cướp.

Nội dung này Cũng được bà T1 thừa nhận tại phiên tòa là bà T1 kêu Tới đem xe qua Camphuchia gửi cho một người quen gần sông bạc mục đích khi nào T trả tiền thì bà mới trả xe cho T. Như vậy tại thời điểm anh T2 làm đơn tố cáo T, chiếc xe của anh T2 chỉ có bà T1 mới biết chiếc xe đó đang để ở đâu, chỉ khi Công an Camphuchia vào cuộc bà mới chịu giao xe.

Việc bà T1 lý giải bà đem nộp xe cho Công an Camphuchia cũng không thuyết phục. vì Công an Camphuchia không có thẩm quyền giải quyết vụ việc xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc ninh xác định người bị hại trong trường hợp này là bà Nguyễn Thị Ngọc T1 là không chính xác.

Ngày 24/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh yêu chuyển vụ án vì không thuộc thẩm quyền nhưng không được chấp nhận.

Do vậy Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung nhưng hội đồng xét xử cần thiết kiến nghị TAND tỉnh Bình Phước kháng nghị bản án theo thủ tục phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do xét xử không đúng thẩm quyền,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Trần Dương T về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ đúng với Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm về tội phạm bị cáo thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương

xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: ngày 30/5/2019 bị cáo đã bị TAND huyện Bù Đốp xử phạt 30 tháng tù về tội buôn bán hàng cấm. Bị cáo đang trong thời gia thử thách nhưng bị cáo không biết rèn luyện sửa đổi bản thân, tìm việc làm hợp pháp tạo ra thu nhập để lo cho gia đình bà bản thân, bị cáo đi sang Casino để đánh bạc, lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự và phải chịu tổng hợp hình phạt tại bản án số 24/HSST ngày 30/5/2029 theo điều 65 của Bộ luật hình sự

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và đã ra đầu thú được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe Toyota Foturne màu bạc biển số 51G-458.36 số khung 8GS0H0514668, số máy 2GDC2066699 mang tên Châu Sơn L qua các tài liệu do anh T2 cung cấp xác định chiếc xe này anh T2 đã mua lại nhưng chưa hoàn tất các thủ tục đăng ký theo quy định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã trả lại xe cho anh Lê Thanh T2. Đối với các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe, anh T2 xác nhận tại tòa đã được giao trả đầy đủ không có ý kiến gì khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 yêu cầu bị cáo Trần Dương T trả cho bà số tiền 250.000.000đ bị cáo chấp nhận được hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Dương T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Dương T 09 (chín) năm tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt tại bản án số 24/2019/HSST ngày 30/5/2019 xử bị cáo 30 tháng tù thành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2019. Được khấu trừ thời gian tạm giữ của bản án số 24 từ ngày 19/12/2018 đến ngày 28/12/2018,

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm lý do xét xử không đúng thẩm quyền.

[3] Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự

Buộc bị cáo Trần Dương Trung trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1 250.000.000đ

(Hai trăm năm mươi triệu)

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theoqui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Dương T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. và 12.500.000đ *(Mười hai triệu năm trăm ngàn)* án phí DSST

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo qui định.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thành Liêm